

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **57/2022/HSPT**

Ngày: 06-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Hương Giang

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Hồng Ánh

bà Nguyễn Thúy Hằng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hoa Lê - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Lương Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022; Do có kháng cáo của bị hại Vũ Thị T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 76/2021/QĐXXPT-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2022/HSPT-QĐ ngày 07/6/2022; số 55/2022/HSPT-QĐ ngày 21/6/2022 và Thông báo chuyển lịch xét xử số 04/TB-TA ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo:

Họ và tên: **Loọc Văn C**, sinh ngày 17/11/1985 tại thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: khu 10, phường H.A, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc : Hoa; tôn giáo: không; con ông: Loọc Bình V (đã chết); con bà Vũ Thị Nsinh năm 1945; vợ: Vũ Thị T sinh năm 1986 (chưa đăng ký kết hôn); con: chưa có; tiền án: chưa; tiền sự: ngày 25/11/2020 bị công an thị xã QY xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác bằng hình thức phạt tiền với số tiền 2.500.000 đ, ngày 04/12/2020 C mới nộp phạt xong. Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 28/8/2021, hiện đang chấp hành án tại trại giam Xuân Nguyên. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

- Người bị hại: chị **Vũ Thị T**, sinh năm 1986

Địa chỉ: khu 8, phường PH, thị xã QY, Quảng Ninh. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: luật sư **Bùi Quang T1**; Địa chỉ: Văn phòng luật sư 365 chi nhánh miền Bắc, số 150 TKD, khu 7, phường QY, thị xã QY, Quảng Ninh. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Loọc Văn C và chị Vũ Thị T, sinh năm 1986 chung sống với nhau như vợ chồng, quá trình chung sống tại khu 10, phường H.A, thị xã QY, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 27/8/2021, C điều khiển xe mô tô đến Công ty giày da Sao Vàng, thuộc khu 10, phường QY, thị xã QY để đón chị T tan ca về nhà. Trên đường đi C và chị T có lời qua tiếng lại chửi nhau. Khi về đến nhà gặp mẹ của C là bà Vũ Thị N, C nhắc chị T “*về đến nhà mà không có mồm chào à*”, chị T không chào nên giữa C và chị T tiếp tục xảy ra cãi nhau. Thấy hai người to tiếng cãi nhau thì bà N vào can ngăn đẩy C ra ngoài sân, lúc này chị T ngồi ở chiếc ghế gỗ cạnh tủ giày nói thách thức “*mày giỏi thì mày đánh tao đi, làm đi*”. C tức giận chạy vào vị trí chị T đang ngồi, cách khoảng 01 mét dùng tay phải lấy dao bấm có kích thước chiều dài 22 cm, lưỡi dài 9,5 cm, mũi nhọn, bản rộng 1,8cm có sẵn trong túi quần bên phải đâm đối diện liên tiếp 3 nhát về phía chị T; 01 nhát vào xương quai xanh bên trái; 01 nhát vào xương quai xanh bên phải và 01 nhát trúng vào cổ tay trái, khuỷu tay phải của chị T. Thấy chị T chảy nhiều máu, C cùng mọi người cầm máu cho chị T và gọi xe taxi đưa chị T đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thị xã QY, sau đó chị T được chuyển đến Bệnh viện Bãi Cháy để điều trị. Tại Trung tâm y tế thị xã QY, C vứt con dao đâm chị T vào thùng rác, rồi gọi điện thoại báo anh Vũ Trọng B là cháu mình cất giấu cho C một khẩu súng hơi bắn đạn chì để ở nóc tủ trong phòng ngủ của C. Anh B mang khẩu súng trên cất giấu tại nhà ở thôn 7, xã HH, thị xã QY.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 173/CV-BVBC ngày 20/9/2021 của Bệnh viện Bãi Cháy đối với chị T thể hiện: Vết thương vùng dưới đòn trái 3cm, chưa rõ độ sâu chảy nhiều máu; vết thương ngực phải 2cm; vết thương khuỷu tay phải phức tạp, chảy nhiều máu; vết thương cổ tay trái phức tạp.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 674/21/TgT ngày 02/9/2021 và bổ sung số 826/21/TgT ngày 11/11/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Sẹo vết thương bờ dưới xương đòn phải kích thước (08x0,5)cm: 2%; vết thương bờ dưới xương đòn trái: Sẹo vết thương bờ dưới xương đòn trái kích thước (5,5 x 0,2)cm: 2%. Tổn thương động mạch dưới đòn trái: 07%; vết thương mặt trong và ngoài vùng khuỷu tay phải, thông nhau, bờ mép sắc gọn: Sẹo vết thương và vết mổ mặt ngoài, mặt trong khuỷu tay phải, mỗi

vết dài 14cm, rộng từ 0,2 đến 01cm: 03% + 03%. Đứt động mạch cánh tay phải: 07%. Tổn thương bán phần thần kinh giữa tay phải: 26%. Tổn thương nhánh thần kinh quay tay phải: 11%; vết thương 1/3 dưới mặt sau cẳng tay trái: Sẹo vết thương và vết mổ 1/3 dưới mặt sau cẳng tay trái kích thước (11x0,2)cm: 02%. Tổn thương nhánh thần kinh quay bên trái: 11%; sẹo vết thương ngón 1 tay trái kích thước (0,6x0,2)cm: 01%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện là 56%. Cơ chế tổn thương: Các vết thương nêu trên do vật sắc, sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên; tỷ lệ tổn thương cơ thể tăng do tổn thương động mạch dưới đòn trái và tổn thương nhánh thần kinh quay bên trái.

Tại Bản kết luận giám định số 1860/KLGD ngày 30/9/2021 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận về mẫu vật màu nâu nghi máu thu giữ tại nhà C và chất màu nâu bám dính trên dao, C khai dùng đâm chị T là máu của chị Vũ Thị T.

Tại bản giám định số 1722/KLGD ngày 10/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận về một vật dạng khẩu súng và 120 viên kim loại dạng đạn chì đã thu giữ của Loạc Văn C: Mẫu vật giám định là súng trường hơi “SLAVIA 631”, thuộc danh mục vũ khí thể thao, không phải vũ khí quân dụng; 120 viên kim loại cần giám định là đạn súng hơi cỡ 4,5mm không phải vũ khí quân dụng.

Tại cơ quan điều tra Loạc Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, C dùng dao đâm chị T mục đích gây thương tích do mâu thuẫn vợ chồng, không có mục đích tước đoạt tính mạng chị T. Chị T yêu cầu C phải bồi thường với tổng số tiền là 184.075.162.000 đ. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị T có quan điểm thay đổi yêu cầu C phải bồi thường với tổng số tiền là 381.700.000đ. Bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường

Bản cáo trạng số 02/CT-VKSQY ngày 22/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã QY - tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Loạc Văn C về tội: “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh đã quyết định: Căn cứ Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bố: Bị cáo Loạc Văn C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Xử phạt bị cáo Loạc Văn C 07(bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 28/8/2021. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho chị Vũ Thị T số tiền là 186.000.000đ (*một trăm tám mươi sáu triệu đồng*). Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/3/2022, người bị hại chị Vũ Thị T có đơn kháng cáo một phần bản án đề nghị bị cáo C phải bồi thường thiệt hại cho chị tổng số tiền là 381.700.000 đ. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị T thay đổi yêu cầu bồi thường, buộc bị cáo bồi thường số tiền 321.800.000 đồng; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị T đồng ý với quan điểm thay đổi yêu cầu bồi thường của chị T và đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh có quan điểm, bản án sơ thẩm đã căn cứ vào các quy định pháp luật để buộc bị cáo bồi thường số tiền 186.000.000 đồng là phù hợp, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bị hại Vũ Thị T còn trong thời hạn luật định, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh, hình phạt: quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với sơ đồ, biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định thương tích cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Loạc Văn C 07 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo của người bị hại:

Xét thiệt hại và trách nhiệm dân sự thấy bị cáo là người gây thương tích cho chị T nên phải chịu trách nhiệm bồi thường theo khoản 2 Điều 275, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 586 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 321.800.000 đồng thấy: tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị cáo không đồng ý mức bồi thường mà người bị hại yêu cầu và chỉ đồng ý mức bồi thường như bản án sơ thẩm đã quyết định. Như vậy, bị cáo và người bị hại không thỏa thuận được về mức bồi thường. Xem xét mức bồi thường tại bản án sơ thẩm đã bao gồm các khoản như: chi phí hợp lý cho việc cứu chữa có hóa đơn chứng từ theo cung cấp của chị T là 81.113.315 đ; thu nhập bị mất trong thời gian nằm điều trị của chị T từ ngày 27/8/2021 đến ngày 05/12/2021 là 04 tháng x 8.400.000/01 tháng = 33.600.000 đồng; thu nhập thực tế của người chăm sóc 04 tháng x 5.000.000/01 tháng = 20.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 30 tháng x 1.490.000 đồng = 44.700.000 đồng; tiền thuê

xe đi lại trong thời gian nằm điều trị tại các bệnh viện là: 6.700.000 đồng là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 03/2006/HĐTP-TANDTC ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị định số 38/2019/ NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm chưa xem xét đến khoản tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe cho người bị hại. Người bị hại có yêu cầu bồi thường 13.800.000 đồng cho khoản tiền này, yêu cầu này là phù hợp nên chấp nhận thêm cho người bị hại đối với yêu cầu bồi thường này.

Ngoài ra, chị T cho rằng, số tiền thực tế chị phải chi trả và thu nhập thực tế bị mất của chị cao hơn số tiền mà cấp sơ thẩm đã xem xét. Tuy nhiên, xem xét bảng kê các khoản mà chị yêu cầu bồi thường thấy đối với các khoản yêu cầu không có hóa đơn như tiền mua đệm hơi là: 1.100.000 đồng; tiền chi phí giám định thiệt hại 2 lần là: 5.800.000 đồng; tiền thuê xe đi giám định 600.000 đồng; tiền thay băng cắt chỉ 200.000 đồng; tiền mua đồ dùng sinh hoạt cá nhân trong thời gian nằm viện là: 1.000.000 đồng; 238.000 đồng tiền xét nghiệm covid cho bà Xoan; tiền thu nhập bị mất 8.484.000đ/tháng sau khi ra viện 12 tháng không đi làm được là: 101.808.000 đồng là không có căn cứ để xem xét. Đối với số tiền thẩm mỹ vết sẹo là: 10.000.000 đồng và các khoản chi phí cho việc điều trị tiếp theo của chị T đến nay chưa có chỉ định cụ thể của bác sĩ nên không có căn cứ để xem xét. Trường hợp có phát sinh thêm theo chỉ định của bác sĩ, chị T có thể yêu cầu giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại về tăng mức bồi thường thiệt hại.

[4] Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm về mức bồi thường nên án phí dân sự đối với bị cáo được tính lại cho đúng quy định. Chị T thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đúng quy định pháp luật, có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: chấp nhận 1 phần kháng cáo của người bị hại chị Vũ Thị T, sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 03/2006/HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị định

38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ. Buộc bị cáo Loọc Văn C phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho chị Vũ Thị T số tiền là 199.913.000đ (*Một trăm chín mươi chín triệu, chín trăm mười ba nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền yêu cầu có đơn yêu cầu thi hành án, trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Loọc Văn C phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 9.995.000đ (*Chín triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CA, VKS, TAND, THA TX QY;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương Giang

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Ánh – Nguyễn Thúy Hằng

Phạm Thị Hương Giang

